

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

|  |                                     |
|--|-------------------------------------|
| <b>1.1 Tên học phần (tiếng Việt):</b>                              | <b>Luật Thương mại 1</b>            |
| <b>1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):</b>                               | <b>Commercial Law 1</b>             |
| <b>1.3 Trình độ đào tạo:</b>                                       | Đại học                             |
| <b>1.4 Định hướng đào tạo:</b>                                     | ứng dụng                            |
| <b>1.5 Mã học phần:</b>  | 011336                              |
| <b>1.6 Số tín chỉ:</b>   | 2                                   |
| <b>1.7 Thuộc khối kiến thức:</b>                                   | Chuyên ngành                        |
| <b>1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):</b>                             |                                     |
| - Lý thuyết:   | 15 tiết                             |
| - Nghiên cứu tình huống và thảo luận:                              | 30 tiết                             |
| - Thực hành:<br>+Thực hành tích hợp:<br>+ Thực hành PM, MP,<br>DN: |                                     |
| - Tự học:  | 55 tiết                             |
| <b>1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:</b>                         | Bộ môn Luật, Khoa Kinh tế - Luật    |
| <b>1.10 Điều kiện tham gia học phần:</b>                           |                                     |
| - Điều kiện tiên quyết:  | Lý luận chung Nhà nước và pháp luật |
| - Học phần học trước:  | Luật Dân sự 2                       |
| - Học phần song hành:  | Các học phần kiến thức chuyên ngành |

### 2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần gồm 13 chương cung cấp các kiến thức pháp lý về các loại hình chủ thể kinh doanh ở Việt Nam như doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hợp tác xã, cụ thể là các quy định của pháp luật về đặc điểm pháp lý, quyền và nghĩa vụ, quá trình thành lập các tổ chức kinh doanh, hợp tác xã; cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, hợp tác xã; tổ chức

lại, giải thể, phá sản đối với doanh nghiệp và hợp tác xã và chấm dứt hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh.

### 3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN:

Sau khi học xong học phần Luật Thương mại 1, sinh viên vận dụng được các kiến thức lý luận và kiến thức pháp luật thực định về các mô hình tổ chức kinh doanh ở Việt Nam như doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hợp tác xã. Học phần Luật Thương mại 1 được đào tạo với mục tiêu sau:

- Kiến thức: trang bị cho sinh viên các kiến thức lý luận và kiến thức pháp luật thực định về các mô hình tổ chức kinh doanh ở Việt Nam. Sinh viên hoàn thành học phần này sẽ nắm vững đặc điểm pháp lý về các loại hình doanh nghiệp; hộ kinh doanh và hợp tác xã. Qua đó, sinh viên hiểu được các ưu điểm và nhược điểm của mỗi loại hình tổ chức kinh doanh. Đồng thời, sinh viên nắm được các quy định của pháp luật về hồ sơ và trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Kỹ năng: giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng cơ bản như tra cứu, đọc và trình bày các kiến thức pháp lý chính xác. Bên cạnh đó, sinh viên được trau dồi các kỹ năng phân tích, so sánh, giải thích các quy phạm pháp luật và phân tích tình huống thực tiễn, đồng thời vận dụng được các quy phạm pháp luật để tư vấn, thực hành hồ sơ và giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến quá trình hình thành, tổ chức hoạt động và chấm dứt hoạt động kinh doanh của mỗi loại hình kinh doanh.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: nâng cao ý thức pháp luật của người học; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể kinh doanh. Đồng thời, người học hình thành thói quen tích cực học tập, rèn luyện các kỹ năng pháp lý để đáp ứng yêu cầu công việc.

### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

#### 4.1 Chuẩn đầu ra của học phần

| Ký hiệu | Nội dung   |
|---------|--|
| CLO1    | Trình bày được kiến thức lý luận chung về Luật Thương mại  |
| CLO2    | Xác định được các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh học phần Luật Thương mại 1 như Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Phá sản...   |
| CLO3    | So sánh được các quy định của pháp luật về đặc điểm pháp lý, quyền và nghĩa vụ của các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; quy chế pháp lý về thành lập, tổ chức lại, giải thể, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và thủ tục thành lập, chấm dứt hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh. |
| CLO4    | Phân tích được các quy phạm pháp luật trong các đạo luật thuộc học phần Luật Thương mại 1 như Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Phá sản...  |



|       |   |
|-------|---|
| CLO5  | Nhận diện được vấn đề pháp lý trong thực tiễn.  |
| CLO6  | Vận dụng các quy phạm pháp luật để giải quyết các tình huống thực tiễn.   |
| CLO7  | Thực hành hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.  |
| CLO8  | Tư vấn các quy định của pháp luật về địa vị pháp lý của mỗi loại thương nhân; quá trình thành lập; cơ cấu tổ chức; tổ chức lại và chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. |
| CLO9  | Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các buổi học.   |
| CLO10 | Tích cực chủ động trao đổi, thảo luận các nội dung buổi học.  |
| CLO11 | Tự chủ về chuyên môn trong hoạt động tư vấn, giải quyết tình huống thực tế liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.   |
| CLO12 | Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm liên quan đến kiến thức pháp lý về doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.   |

**4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):**

| Chuẩn đầu ra của học phần | PLO1 | PLO2 | PLO3 | PLO4     | PLO5 | PLO6 | PLO7 | PLO8     | PLO9 | PLO10    |
|---------------------------|------|------|------|----------|------|------|------|----------|------|----------|
| CLO 1                     |      |      |      | R        |      |      |      |          |      |          |
| CLO 2                     |      |      |      | I        |      |      |      |          |      |          |
| CLO 3                     |      |      |      | R        |      |      |      |          |      |          |
| CLO 4                     |      |      |      | M        |      |      |      |          |      |          |
| CLO 5                     |      |      |      |          |      |      |      | I        |      |          |
| CLO6                      |      |      |      |          |      |      |      | M        |      |          |
| CLO7                      |      |      |      |          |      |      |      | R        |      |          |
| CLO8                      |      |      |      |          |      |      |      | M        |      |          |
| CLO9                      |      |      |      |          |      |      |      |          |      | I        |
| CLO10                     |      |      |      |          |      |      |      |          |      | R        |
| CLO11                     |      |      |      |          |      |      |      |          |      | M        |
| CLO12                     |      |      |      |          |      |      |      |          |      | A        |
| <b>Tổng hợp học phần</b>  |      |      |      | <b>M</b> |      |      |      | <b>M</b> |      | <b>A</b> |

**Chú thích:** Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu,

có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

## 5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

| Thời gian     | Nội dung  | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |                       | Phương pháp giảng dạy – học tập  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp   |
|---------------|---|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|--|--|
|               |   | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |                       |  |  |
|               |   | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học, tự nghiên cứu |  |  |
| <b>Tuần 1</b> | <p><b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ LUẬT THƯƠNG MẠI VIỆT NAM</b></p> <p><i>1.1. Khái lược sự hình thành và phát triển của pháp luật thương mại</i></p> <p><i>1.2. Khái niệm và nội dung của Luật Thương mại Việt Nam</i></p> <p>1.2.1. Khái niệm Luật Thương mại Việt Nam</p> <p>1.2.2. Nội dung của Luật Thương mại Việt Nam</p> <p><i>1.3. Chủ thể của Luật Thương mại</i></p> <p>1.3.1. Thương nhân - Chủ thể chủ yếu của Luật Thương mại</p> <p>1.3.2. Các chủ thể khác có quan hệ pháp lý với thương nhân trong quá trình thành</p> | 1.5                       | 0                  | 2.5                                | 0                         | 5                     | <p>GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận</p> | <p><b>Chuẩn bị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc GT Luật Thương mại (Tập 1)</li> <li>- Đọc Chương 1, Luật Thương mại năm 2005</li> </ul> <p><b>Câu hỏi chuẩn bị:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phân biệt các khái niệm "Luật Kinh tế", "Luật kinh doanh" và "Luật Thương mại"?</li> <li>2. Phân tích mối quan hệ giữa Luật Thương mại với Luật Dân sự và Luật Thương mại quốc tế?</li> </ol> |



| Thời gian | Nội dung  | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |                       | Phương pháp giảng dạy – học tập  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp |
|-----------|---|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|--|--|
|           |   | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |                       |  |  |
|           |   | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học, tự nghiên cứu |  |  |
|           | <p>lập, hoạt động thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại của thương nhân</p> <p><b>1.4. Môi quan hệ giữa Luật Thương mại, Luật Dân sự và Luật Thương mại quốc tế</b></p> <p>1.4.1. Môi quan hệ giữa Luật Thương mại và Luật Dân sự</p> <p>1.4.2. Môi quan hệ giữa Luật Thương mại và Luật Thương mại quốc tế</p> <p><b>1.5. Nguồn cơ bản của Luật Thương mại Việt Nam</b></p> <p>1.5.1. Hiến pháp</p> <p>1.5.2. Luật và các văn bản dưới Luật</p> <p>1.5.3. Điều ước quốc tế</p> <p>1.5.4. Tập quán thương mại</p> <p>1.5.5. Án lệ</p> <p><b>1.6. Hệ thống môn học Luật Thương mại Việt Nam</b></p> <p><b>CHƯƠNG 2:<br/>THƯƠNG NHÂN VÀ HÀNH VI THƯƠNG MẠI</b></p> |                           |                    |                                    |                           |                       | <p>3. Phân tích nội dung cơ bản của Luật Thương mại?</p> <p>4. Trình bày nguồn của Luật Thương mại?</p> <p>5. Trình bày khái niệm hành vi thương mại và phân tích đặc điểm của hành vi thương mại?</p> <p>6. Trình bày khái niệm và phân tích đặc điểm của thương nhân?</p> <p>7. Cho ví dụ và phân tích ví dụ về trách nhiệm tài sản vô hạn, trách nhiệm tài sản hữu hạn?</p> <p>8. Phân tích nội dung quyền tự do thành lập doanh nghiệp?</p> <p>9. Trình bày và phân tích</p> |  |

| Thời gian | Nội dung   | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |                       | Phương pháp giảng dạy – học tập  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp |
|-----------|--|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|--|--|
|           |  | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |                       |  |  |
|           |  | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học, tự nghiên cứu |  |  |
|           | <p><b>2.1. Khái niệm và đặc điểm của hành vi thương mại</b></p> <p>2.1.1. Khái niệm hoạt động kinh doanh và hành vi thương mại</p> <p>2.1.2. Đặc điểm của hành vi thương mại</p> <p>2.1.3. Phân loại hành vi thương mại</p> <p><b>2.2. Khái niệm và đặc điểm pháp lý của thương nhân</b></p> <p>2.2.1. Khái niệm thương nhân</p> <p>2.2.2. Đặc điểm pháp lý của thương nhân</p> <p><b>2.3. Các loại thương nhân</b></p> <p><b>2.4. Chế độ trách nhiệm tài sản của thương nhân và chủ sở hữu thương nhân</b></p> <p>2.4.1. Trách nhiệm vô hạn</p> <p>2.4.2. Trách nhiệm hữu hạn</p> <p><b>2.5. Quyền cơ bản của thương nhân</b></p> <p>2.5.1. Quyền tự do kinh doanh</p> <p>2.5.2. Quyền bình đẳng trong hoạt động thương mại của thương nhân</p> |                           |                    |                                    |                           |                       | <p>các điều kiện thành lập, quản lý doanh nghiệp?</p> <p>10. Phân tích các trường hợp bị cấm thành lập, quản lý, góp vốn vào doanh nghiệp?</p> |  |

| Thời gian | Nội dung   | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |                       | Phương pháp giảng dạy – học tập                                     | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp   |
|-----------|--|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|---|--|
|           |  | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |                       |   |  |
|           |  | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học, tự nghiên cứu |   |  |
|           | <p><b>CHƯƠNG 3: PHÁP LUẬT VỀ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP</b></p> <p><i>3.1. Thành lập doanh nghiệp và quyền tự do thành lập doanh nghiệp</i></p> <p>3.1.1. Khái niệm thành lập doanh nghiệp</p> <p>3.1.2. Quyền tự do thành lập doanh nghiệp của nhà đầu tư</p> <p><i>3.2. Quy chế pháp lý về thành lập doanh nghiệp</i></p> <p>3.2.1. Đối tượng có quyền thành lập doanh nghiệp</p> <p>3.2.2. Điều kiện thành lập doanh nghiệp</p> |                           |                    |                                    |                           |                       |   |  |
| Tuần 2    | <p><b>CHƯƠNG 3: PHÁP LUẬT VỀ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP</b></p> <p>3.2.3. Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp</p> <p>3.2.4. Thủ tục đầu tư liên quan đến thành lập doanh nghiệp</p> <p><i>3.3. Điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục bổ sung đối với doanh</i></p>   | 1.5                       | 0                  | 2.5                                | 0                         | 5                     | GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, | - Đọc GT Luật Thương mại Việt Nam (Tập 1)<br>- Đọc Chương 1, Chương 7 Luật Doanh nghiệp năm 2020<br>- Đọc Nghị định 122/2020/NĐ- |



| Thời gian | Nội dung  | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |                       | Phương pháp giảng dạy – học tập          | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp  |
|-----------|---|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|--|---|
|           |   | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |                       |  |   |
|           |   | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học, tự nghiên cứu |  |   |
|           | <p><i>ngành có hoạt động kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện</i></p> <p>3.3.1. Điều kiện đầu tư kinh doanh và ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện</p> <p>3.3.2. Thủ tục bổ sung đối với doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh những ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện</p> <p><b>CHƯƠNG 4: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀ HỘ KINH DOANH</b></p> <p><b>4.1. Địa vị pháp lý của doanh nghiệp tư nhân</b></p> <p>4.1.1. Khái niệm và đặc điểm pháp lý của doanh nghiệp tư nhân</p> <p>4.1.2. Tổ chức quản lý doanh nghiệp tư nhân</p> <p>4.1.3. Quyền và nghĩa vụ của chủ doanh nghiệp tư nhân</p> <p>4.2. Địa vị pháp lý của hộ kinh doanh</p> <p>4.2.1. Khái niệm và đặc điểm pháp lý của hộ kinh doanh</p> |                           |                    |                                    |                           |                       | <p>trao đổi, thảo luận, thuyết trình</p> | <p>CP ngày 15/10/2020</p> <p>- Đọc Chương 1 - Chương 6, Nghị định 01/2021/NĐ - CP ngày 04/1/2021</p> <p>- Đọc TT 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021</p> <p><b>Câu hỏi chuẩn bị:</b></p> <p>1. Thế nào là tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp?</p> <p>2. Trình bày quy trình thành lập doanh nghiệp?</p> <p>3. Trình bày đặc điểm pháp lý của doanh nghiệp tư nhân ?</p> <p>4. Phân tích quyền và nghĩa vụ của chủ doanh nghiệp tư nhân?</p> |



| Thời gian | Nội dung  | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |                       | Phương pháp giảng dạy – học tập  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp  |
|-----------|---|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|--|---|
|           |   | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |                       |  |   |
|           |   | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học, tự nghiên cứu |  |   |
| Tuần 3    | <p><b>CHƯƠNG 4: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀ HỘ KINH DOANH</b></p> <p>4.2.2. Quyền và nghĩa vụ của hộ kinh doanh</p> <p>4.2.3. Thành lập, đăng ký hộ kinh doanh</p> <p><b>CHƯƠNG 5: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY</b></p> <p><i>5.1. Sự ra đời, phát triển của công ty và Luật công ty</i></p> <p>5.1.1. Khái niệm chung về công ty</p> <p>5.1.2. Sự ra đời của công ty và Luật Công ty</p> <p><i>5.2. Các loại hình công ty phổ biến trên thế giới</i></p> <p>5.2.1. Công ty đối nhân</p> <p>5.2.2. Công ty đối vốn</p> | 1.5                       | 0                  | 2.5                                | 0                         | 5                     | <p>GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận, thuyết trình</p> | <p>- Đọc GT Luật Thương mại Việt Nam (Tập 1</p> <p>- Đọc Chương 8 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/1/2021</p> <p><b>Câu hỏi chuẩn bị:</b></p> <p>1. So sánh đặc điểm pháp lý và thủ tục thành lập của doanh nghiệp tư nhân với hộ kinh doanh?</p> <p>2. Phân tích quyền và nghĩa vụ của hộ kinh doanh?</p> <p>3. Phân tích khái niệm chung về công ty?</p> <p>4. Phân biệt đặc điểm pháp lý giữa công ty đối nhân với công ty đối vốn?</p> |
| Tuần 4    | <p><b>CHƯƠNG 6: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA</b></p>  | 1                         | 0                  | 3                                  | 0                         | 5                     | <p>GV: Thuyết</p>  | <p>- Đọc GT Luật Thương mại</p>   |

| Thời gian     | Nội dung   | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |                       | Phương pháp giảng dạy – học tập   | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp  |
|---------------|--|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|---|---|
|               |  | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |                       |   |   |
|               |  | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học, tự nghiên cứu |   |   |
|               | <p><b>CÔNG TY HỢP DANH</b></p> <p><b>6.1. Khái niệm, đặc điểm pháp lý của công ty hợp danh</b></p> <p>6.1.1. Khái niệm công ty hợp danh</p> <p>6.1.2. Đặc điểm của công ty hợp danh</p> <p><b>6.2. Thành viên của công ty hợp danh</b></p> <p>6.2.1. Các loại thành viên công ty hợp danh</p> <p>6.2.1. Hình thành, chấm dứt tư cách thành viên công ty hợp danh</p> <p><b>6.3. Quy chế pháp lý về vốn của công ty hợp danh</b></p> <p>6.3.1. Tài sản của công ty hợp danh</p> <p>6.3.2. Chuyển nhượng vốn và huy động vốn trong công ty hợp danh</p> <p><b>6.4. Tổ chức, quản lý công ty hợp danh</b></p> <p>6.4.1. Hội đồng thành viên</p> <p>6.4.2. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc</p> |                           |                    |                                    |                           |                       | trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận, thuyết trình. | Việt Nam (Tập 1): - Đọc chương 6, Luật Doanh nghiệp năm 2020<br><b>Câu hỏi chuẩn bị:</b><br>1. Trình bày đặc điểm pháp lý của công ty hợp danh?<br>2. Phân biệt quyền và nghĩa vụ của thành viên hợp danh với thành viên góp vốn?<br>3. Trình bày cơ cấu tổ chức của công ty hợp danh?<br>4. Bình luận về tư cách pháp nhân của công ty hợp danh? |
| <b>Tuần 5</b> | <b>CHƯƠNG 7: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA</b>  | 1.5                       | 0                  | 2.5                                | 0                         | 5                     | GV: Thuyết trình,   | - Đọc GT Luật Thương mại  |



| Thời gian | Nội dung   | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |                       | Phương pháp giảng dạy – học tập  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp  |
|-----------|--|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|--|---|
|           |  | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |                       |  |   |
|           |  | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học, tự nghiên cứu |  |   |
|           | <p><b>CÔNG TY CỔ PHẦN</b></p> <p><b>7.1. Khái niệm, đặc điểm của công ty cổ phần</b></p> <p><b>7.2. Vốn trong công ty cổ phần</b></p> <p>7.2.1. Cổ phần, cổ phiếu</p> <p>7.2.2. Góp vốn và chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn trong công ty cổ phần</p> <p>7.2.3. Huy động vốn, chuyển nhượng và mua lại vốn góp</p> <p><b>7.3. Cổ đông</b></p> <p>7.3.1. Cổ đông phổ thông</p> <p>7.3.2. Cổ đông sáng lập</p> <p>7.3.3. Cổ đông ưu đãi biểu quyết</p> <p>7.3.4. Cổ đông ưu đãi cổ tức</p> <p>7.3.5. Cổ đông ưu đãi hoàn lại</p> <p><b>7.4. Tổ chức quản lý công ty cổ phần</b></p> <p>7.4.1. Mô hình thứ nhất (mô hình có Ban kiểm soát)</p> <p>7.4.2. Mô hình thứ hai (mô hình có thành viên độc lập Hội đồng</p> |                           |                    |                                    |                           |                       | SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận, thuyết trình. | Việt Nam (Tập 1):<br>- Đọc Chương 5 Luật Doanh nghiệp năm 2020<br><b>Câu hỏi chuẩn bị:</b><br>1. Trình bày khái niệm và phân tích đặc điểm của công ty cổ phần?<br>2. Phân tích các khái niệm cổ phần, cổ phiếu, cổ đông?<br>3. Trình bày các loại cổ phần? Phân biệt quyền và nghĩa vụ của các loại cổ đông?<br>4. Trình bày cơ cấu tổ chức của công ty cổ phần? |

| Thời gian | Nội dung  | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |                       | Phương pháp giảng dạy – học tập   | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp |
|-----------|---|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|---|--|
|           |   | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |                       |   |  |
|           |   | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học, tự nghiên cứu |   |  |
|           | quản trị và Ban kiểm toán nội bộ)<br>7.4.3. Người đại diện theo pháp luật của công ty   |                           |                    |                                    |                           |                       |   |  |
| Tuần 6    | <p><b>CHƯƠNG 8: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN</b></p> <p><b>8.1. Khái niệm, đặc điểm của công ty trách nhiệm hữu hạn</b></p> <p>8.1.1. Khái niệm, đặc điểm của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên</p> <p>8.1.2. Khái niệm, đặc điểm của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên</p> <p><b>8.2. Quy chế về vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn</b></p> <p>8.2.1. Tài sản góp vốn và chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn</p> <p>8.2.2. Huy động vốn</p> <p>8.2.3. Tăng, giảm vốn điều lệ</p> <p>8.2.4. Chuyển nhượng và mua lại vốn góp</p> <p><b>8.3. Thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn</b></p> | 1                         | 0                  | 3                                  | 0                         | 5                     | <p>GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận, thuyết trình.</p> <p>- Đọc GT Luật Thương mại Việt Nam (Tập 1)</p> <p>- Đọc Chương 3, Luật Doanh nghiệp năm 2020</p> <p><b>Câu hỏi chuẩn bị:</b></p> <p>1. Phân biệt đặc điểm pháp lý của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên?</p> <p>2. So sánh đặc điểm pháp lý của công ty TNHH một thành viên do một cá nhân làm chủ sở hữu với doanh</p> |  |



| Thời gian     | Nội dung  | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |                       | Phương pháp giảng dạy – học tập  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp   |
|---------------|---|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|--|--|
|               |   | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |                       |  |  |
|               |   | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học, tự nghiên cứu |  |  |
|               | 8.3.1. Các loại thành viên<br>8.3.2. Hình thành, chấm dứt tư cách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn  |                           |                    |                                    |                           |                       |  | nghiệp tư nhân?<br>3. Phân biệt chuyển nhượng và mua lại phần vốn góp của thành viên trong công ty TNHH? |
| <b>Tuần 7</b> | <b>CHƯƠNG 8: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN</b><br>8.3.3. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn<br>8.4. Tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn<br>8.4.1. Tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên<br>8.4.2. Tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên | 1.5                       | 0                  | 2.5                                | 0                         | 5                     | GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận<br><br>- Đọc GT Luật Thương mại Việt Nam (Tập 1):<br>- Đọc Chương 3, Luật Doanh nghiệp năm 2020<br><b>Câu hỏi chuẩn bị:</b><br>1. Phân tích các quyền cơ bản của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên?<br>2. Trình bày cơ cấu tổ chức của công ty trách nhiệm hữu hạn hai |  |

| Thời gian | Nội dung  | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |                       | Phương pháp giảng dạy – học tập  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp  |
|-----------|---|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|--|---|
|           |   | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |                       |  |   |
|           |   | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học, tự nghiên cứu |  |   |
|           |   |                           |                    |                                    |                           |                       |  | thành viên trở lên?<br>3. Trình bày cơ cấu tổ chức của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên?  |
| Tuần 8    | <p><b>CHƯƠNG 9: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC</b></p> <p><b>9.1. Khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp nhà nước</b></p> <p>9.1.1. Khái niệm doanh nghiệp nhà nước</p> <p>9.1.2. Đặc điểm của doanh nghiệp nhà nước</p> <p>9.1.3. Các loại doanh nghiệp nhà nước</p> <p><b>9.2. Những đặc thù trong kinh doanh áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước</b></p> <p>9.2.1. Cơ cấu tổ chức quản lý</p> <p>9.2.2. Cơ quan thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước và cách thức thực hiện quyền chủ</p> | 1.5                       | 0                  | 2.5                                | 0                         | 5                     | <p>GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận</p> | <p>- Đọc GT Luật Thương mại Việt Nam (Tập 1)</p> <p>- Đọc Chương 4, 8 Luật Doanh nghiệp năm 2020</p> <p>- Đọc Chương 1 - Chương 3, Luật Hợp tác xã năm 2012</p> <p>- Đọc Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013</p> <p><b>Câu hỏi chuẩn bị:</b></p> <p>1. Phân tích đặc điểm của doanh nghiệp nhà nước?</p> <p>2. Doanh nghiệp nhà nước tổ chức</p> |



| Thời gian | Nội dung  | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |                       | Phương pháp giảng dạy – học tập  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp |
|-----------|---|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|--|--|
|           |   | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |                       |  |  |
|           |   | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học, tự nghiên cứu |  |  |
|           | <p>sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước</p> <p>9.2.3. Quy định về cơ chế tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước</p> <p>9.2.4. Quy định về giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước</p> <p>9.2.5. Chuyển đổi sở hữu và sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước</p> <p><b>CHƯƠNG 10: MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ NHÓM CÔNG TY</b></p> <p><i>10.1. Khái niệm và đặc điểm của nhóm công ty</i></p> <p>10.1.1. Khái niệm nhóm công ty</p> <p>10.1.2. Đặc điểm của nhóm công ty</p> <p>10.1.3. Các hình thức nhóm công ty</p> <p><i>10.2. Một số vấn đề pháp lý về mô hình công ty mẹ - công ty con</i></p> <p>10.2.1. Khái niệm và đặc điểm mô hình</p> |                           |                    |                                    |                           |                       | <p>dưới loại hình doanh nghiệp nào?</p> <p>3. Phân tích quyền và nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp nhà nước?</p> <p>4. Trình bày đặc điểm cơ bản của nhóm công ty?</p> <p>5. Phân tích điểm khác biệt giữa mô hình tập đoàn kinh tế nhà nước và mô hình tập đoàn kinh tế tư nhân?</p> <p>6. Phân tích điểm khác biệt giữa mô hình tập đoàn kinh tế nhà nước và mô hình tổng công ty nhà nước?</p> <p>7. Trình bày đặc điểm pháp lý của hợp tác xã?</p> |  |

| Thời gian | Nội dung  | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |                       | Phương pháp giảng dạy – học tập   | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp |
|-----------|---|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|---|--|
|           |   | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |                       |   |  |
|           |   | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học, tự nghiên cứu |   |  |
|           | <p>công ty mẹ - công ty con</p> <p>10.2.2. Mối quan hệ giữa công ty mẹ - công ty con</p> <p><b>10.3. Một số vấn đề pháp lý về tập đoàn kinh tế và tổng công ty</b></p> <p>10.3.1. Khái niệm và đặc điểm pháp lý tập đoàn kinh tế, tổng công ty</p> <p>10.3.2. Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước</p> <p>10.3.3. Tập đoàn kinh tế tư nhân</p> <p><b>CHƯƠNG 11: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA HỢP TÁC XÃ</b></p> <p><b>11.1. Khái niệm và đặc điểm và nguyên tắc tổ chức, hoạt động của hợp tác xã</b></p> <p>11.1.1. Khái niệm, đặc điểm của hợp tác xã</p> <p>11.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hợp tác xã</p> <p><b>11.2. Thành lập, giải thể hợp tác xã</b></p> <p>11.2.1. Thành lập hợp tác xã</p> |                           |                    |                                    |                           |                       | <p>8. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của hợp tác xã là gì?</p> <p>9. Trình bày thủ tục thành lập, giải thể hợp tác xã?</p> <p>10. Trình bày quyền và nghĩa vụ của thành viên hợp tác xã?</p> |  |



| Thời gian     | Nội dung   | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |                       | Phương pháp giảng dạy – học tập   | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp |
|---------------|--|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|---|--|
|               |  | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |                       |   |  |
|               |  | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học, tự nghiên cứu |   |  |
|               | 11.2.2. Giải thể hợp tác xã<br>11.3. Chế độ pháp lý thành viên hợp tác xã<br>11.3.1. Các loại thành viên hợp tác xã<br>11.3.2. Hình thành, chấm dứt tư cách thành viên hợp tác xã<br>11.3.3. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của thành viên hợp tác xã  |                           |                    |                                    |                           |                       |   |  |
| <b>Tuần 9</b> | <b>CHƯƠNG 11: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA HỢP TÁC XÃ</b><br><b>11.4. Chế độ pháp lý về tài sản của hợp tác xã</b><br>11.4.1. Tài sản góp vốn và chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn<br>11.4.2. Tăng, giảm vốn điều lệ của hợp tác xã<br>11.4.3. Chuyển nhượng, trả lại vốn góp<br>11.4.3. Tài sản không chia của hợp tác xã<br>11.5. Tổ chức quản lý hợp tác xã<br>11.5.1. Đại hội thành viên của hợp tác xã<br>11.5.2. Hội đồng quản trị | 1.5                       | 0                  | 2.5                                | 0                         | 5                     | GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận<br><br>- Đọc GT Luật Thương mại Việt Nam (Tập 1)<br>- Đọc chương 9 Luật Doanh nghiệp năm 2020<br>- Đọc Chương 1 - Chương 3, Luật Hợp tác xã năm 2012<br>- Đọc Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013<br><b>Câu hỏi chuẩn bị:</b><br>1. Trình bày chế độ tài chính của hợp tác xã? |  |

| Thời gian      | Nội dung  | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |                       | Phương pháp giảng dạy – học tập   | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp |
|----------------|---|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|---|--|
|                |   | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |                       |   |  |
|                |   | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học, tự nghiên cứu |   |  |
|                | 11.5.3. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của hợp tác xã<br>11.5.4. Ban kiểm soát, kiểm soát viên của hợp tác xã<br>11.6. Liên hiệp hợp tác xã và liên minh hợp tác xã<br>11.6.1. Liên hiệp hợp tác xã<br>11.6.2. Liên minh hợp tác xã<br><b>CHƯƠNG 12: PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC LẠI VÀ GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP</b><br>12.1. Pháp luật về tổ chức lại doanh nghiệp<br>12.1.1. Khái niệm và đặc điểm của tổ chức lại doanh nghiệp<br>12.1.2. Các hình thức tổ chức lại doanh nghiệp<br><b>- Kiểm tra quá trình</b> |                           |                    |                                    |                           |                       | 2. Trình bày cơ cấu tổ chức của hợp tác xã?<br>3. Hãy nêu lên nhận xét về cơ cấu tổ chức của hợp tác xã có những điểm tương đồng với cơ cấu tổ chức của loại hình doanh nghiệp nào?<br>4. So sánh chia doanh nghiệp với tách doanh nghiệp; hợp nhất doanh nghiệp với sáp nhập doanh nghiệp?<br>5. |  |
| <b>Tuần 10</b> | <b>CHƯƠNG 12: PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC LẠI VÀ GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP</b><br>12.2. Pháp luật về giải thể doanh nghiệp   | 1.5                       | 0                  | 2.5                                | 0                         | 5                     | GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép<br>- Đọc GT Luật Thương mại Việt Nam (Tập 1)<br>- Đọc Chương 9 Luật Doanh nghiệp năm 2020   |  |



| Thời gian | Nội dung  | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |                       | Phương pháp giảng dạy – học tập  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp |
|-----------|---|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|--|--|
|           |   | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |                       |  |  |
|           |   | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học, tự nghiên cứu |  |  |
|           | <p>12.2.1. Khái niệm và đặc điểm của giải thể doanh nghiệp</p> <p>12.2.2. Các trường hợp giải thể và điều kiện giải thể doanh nghiệp</p> <p><b>CHƯƠNG 13: PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN</b></p> <p><b>13.1. Khái quát về phá sản và pháp luật về phá sản</b></p> <p>13.1.1. Khái quát về phá sản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phá sản - hiện tượng tất yếu trong nền kinh tế thị trường</li> <li>- Khái niệm phá sản doanh nghiệp</li> <li>- Phân biệt phá sản với giải thể</li> </ul> <p>13.1.2. Khái quát về pháp luật phá sản</p> <p><b>13.2. Thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã</b></p> <p>13.2.1. Chủ thể tham gia quá trình yêu cầu giải quyết phá sản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tòa án</li> <li>- Quản tài viên và doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản</li> <li>- Chủ nợ</li> </ul> |                           |                    |                                    |                           |                       | <p>những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận, thuyết trình.</p> <p>- Đọc Chương 1, Luật Phá sản 2014</p> <p>- Nghị quyết 03/2016/NQ-HĐTP ngày 26/8/2016</p> <p>- Nghị định 22/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015</p> <p><b>Câu hỏi chuẩn bị:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày các trường hợp giải thể doanh nghiệp và thủ tục giải thể doanh nghiệp?</li> <li>2. Phân biệt "Mất khả năng thanh toán nợ đến hạn" với khái niệm phá sản?</li> <li>3. Luật Phá sản áp dụng với các chủ thể nào?</li> <li>4. Phân tích chủ thể có quyền và nghĩa vụ nộp</li> </ol> |  |

| Thời gian      | Nội dung   | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |                       | Phương pháp giảng dạy – học tập | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp   |
|----------------|--|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|---------------------------------|--|
|                |  | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |                       |                                 |  |
|                |  | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học, tự nghiên cứu |                                 |  |
|                | - Con nợ<br>- Cơ quan thi hành án dân sự   |                           |                    |                                    |                           |                       |                                 | đơn mở thủ tục phá sản?  |
| <b>Tuần 11</b> | <p><b>CHƯƠNG 13: PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN</b></p> <p>13.2.2. Trình tự giải quyết yêu cầu phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp và thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản</li> <li>- Mở thủ tục giải quyết yêu cầu phá sản</li> <li>- Hội nghị chủ nợ</li> <li>- Phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán nợ đến hạn</li> <li>- Tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản</li> <li>- Thi hành quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã</li> </ul> <p>13.2.3. Trình tự giải quyết yêu cầu phá sản trong các trường hợp đặc biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự giải quyết yêu cầu phá sản tổ chức tín dụng</li> </ul> | 1                         | 0                  | 4                                  | 0                         | 5                     |                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc GT Luật Thương mại Việt Nam (Tập 1) - Đọc Chương 2 - Chương 14 Luật Phá sản 2014</li> <li>- Nghị quyết 03/2016/NQ-HĐTP ngày 26/8/2016</li> <li>- Nghị định 22/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015</li> </ul> <p><b>Câu hỏi chuẩn bị:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã?</li> <li>2. Vì sao nói “Thủ tục phá sản là một thủ tục đòi nợ đặc biệt”?</li> </ol> |



| Thời gian | Nội dung   | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |                       | Phương pháp giảng dạy – học tập | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp |
|-----------|--|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|---------------------------------|--|
|           |  | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |                       |                                 |  |
|           |  | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học, tự nghiên cứu |                                 |  |
|           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phá sản theo thủ tục rút gọn</li> <li>- Trình tự giải quyết yêu cầu phá sản có yếu tố nước ngoài</li> <li>- Ôn tập</li> </ul> |                           |                    |                                    |                           |                       |                                 |  |
|           | <b>Tổng cộng</b>   | <b>15</b>                 | <b>0</b>           | <b>30</b>                          | <b>0</b>                  | <b>55</b>             |                                 |  |

## 6. HỌC LIỆU

### 6.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

[1] Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam - Tập 1 (Tái bản lần 6, có sửa đổi và bổ sung), Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2022.

[2] Các văn bản quy phạm pháp luật:

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự năm 2022 (Có hiệu lực từ ngày 01/03/2022).

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 (Có hiệu lực từ ngày 01/01/2021).

- Luật Hợp tác xã năm 2012 (Có hiệu lực từ ngày 01/7/2013).

- Luật Phá sản năm 2014 (Có hiệu lực từ ngày 01/01/2015).

- Luật Thương mại 2005 (Có hiệu lực từ ngày 01/01/2006).

- Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Nghị định 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị, tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp.

- Nghị định 193/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Hợp tác xã.

- Nghị định 107/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 193/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Hợp tác xã.

- Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về quản tài viên và hành nghề thanh lý, quản lý tài sản.

- Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐTP ngày 26/8/2016 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của luật Phá sản.
- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT của Bộ kế hoạch và Đầu tư ngày 16/3/2021 Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp

**6.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)**

- [3] Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh (Tái bản lần 2, có sửa đổi và bổ sung), Trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh, năm 2022.
- [4] Phạm Hoài Huân, Trần Thanh Tùng, Lê Nhật Bảo, Luật Doanh nghiệp Việt Nam, Tình huống - Dẫn giải - Bình luận, năm 2020.

**7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN**

**7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 50% trong điểm học phần**

| TT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ  | MÔ TẢ  | CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ   | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|----|---|--|---|--------------------------|
| 1  | Chuyên cần  | - Đánh giá thái độ tích cực, chủ động học tập của sinh viên.<br>- Đánh giá thái độ trách nhiệm của sinh viên đối với chuyên môn nghề nghiệp.   | CLO9<br>CLO10<br>CLO11<br>CLO12   | 5%                       |
| 2  | Phát biểu   | Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của mỗi sinh viên.   | CLO1<br>CLO2<br>CLO3<br>CLO4<br>CLO5<br>CLO6<br>CLO7<br>CLO8                                    | 5%                       |
| 3  | Bài tập nhóm, thuyết trình: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. | - Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức pháp lý liên quan đến quá trình thành lập, hoạt động và chấm dứt hoạt động của của thương nhân;<br>- Đánh giá được kỹ năng vận dụng được các kiến thức pháp lý khi tư vấn, giải quyết các vấn đề pháp lý mà tình huống thực tế đặt ra.<br>- Đánh giá được kỹ năng tư duy pháp lý, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng hùng biện, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. | CLO1<br>CLO2<br>CLO3<br>CLO4<br>CLO5<br>CLO6<br>CLO7<br>CLO8<br>CLO9<br>CLO10<br>CLO11<br>CLO12 | 30%                      |



|      |   |   |  |      |
|------|---|---|--|------|
|      |   | - Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần.  |  |      |
| 4    | Kiểm tra giữa kỳ (Tự luận):<br>Kiểm tra giữa kì 30 - 45 phút bằng hình thức nhận định, bài tập tình huống nội dung từ chương 1 đến chương 11. | - Đánh giá khả năng xác định, đọc, nắm vững các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật trong học phần Luật Thương mại 1.<br>- Đánh giá kỹ năng tư duy pháp lý, kỹ năng vận dụng các quy phạm pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý nêu ra trong tình huống. | CLO1<br>CLO2<br>CLO3<br>CLO4<br>CLO5<br>CLO6<br>CLO7<br>CLO8 | 60%  |
| TỔNG |   |   |  | 100% |

### 7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 50% trong điểm học phần

| PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ  | MÔ TẢ   | CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ        | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|---|---|------------------------------|--------------------------|
| Căn cứ vào tình hình thực tế lớp học, học phần có thể áp dụng một trong hai phương thức đánh giá sau:<br><br>PHƯƠNG THỨC 1: BÀI THI TỰ LUẬN<br>Bài thi có thời gian làm bài là 75 phút, bao gồm:<br>- Phần câu hỏi nhận định: (4 câu - 6 điểm) Nội dung bao | Đánh giá về kiến thức:<br>- Đánh giá khả năng tiếp thu kiến thức lý luận chung về Luật Thương mại.<br>- Đánh giá khả năng nắm vững kiến thức pháp luật thực định về địa vị pháp lý, quy chế thành lập, hoạt động và chấm dứt hoạt động của thương nhân. | CLO1<br>CLO2<br>CLO3<br>CLO4 | 60%                      |

|   |   |  |             |
|---|---|--|-------------|
| <p>quát từ chương 1 đến chương 13.<br/> - Bài tập tình huống ( 2 bài tập - 4 điểm)<br/> + Bài tập tình huống 1: Yêu cầu sinh viên tư vấn, lập luận, giải quyết các vấn đề pháp lý mà tình huống nêu ra liên quan đến địa vị pháp lý, quá trình thành lập, hoạt động, tổ chức lại, giải thể của thương nhân.<br/> - Bài tập tình huống 2: Yêu cầu sinh viên tư vấn, lập luận, giải quyết các vấn đề pháp lý mà tình huống nêu ra liên quan đến phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.</p> | <p>Đánh giá về kỹ năng:<br/> - Đánh giá kỹ năng phân tích, nhận xét tình huống thực tiễn.<br/> - Đánh giá kỹ năng áp dụng được các quy phạm pháp luật; kỹ năng lập luận, giải thích để giải quyết các tình huống thực tiễn.<br/> - Đánh giá kỹ năng tư vấn pháp lý.<br/> - Đánh giá kỹ năng trình bày.</p>  | <p>CLO5<br/> CLO6<br/> CLO8</p>              | <p>30%</p>  |
| <p>PHƯƠNG THỨC 2: THI VẤN ĐÁP<br/> Bài thi gồm:<br/> - <i>Mức cơ bản</i>: Gồm 2 câu hỏi lý thuyết ở mức độ trung bình.<br/> - <i>Mức nâng cao</i>: Gồm 2 - 3 câu hỏi nhận định hoặc 1 - 2 tình huống)</p>   | <p>Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm:<br/> - Đánh giá tính tự chủ về kiến thức pháp lý và kỹ năng vận dụng kiến thức giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.<br/> - Đánh giá tính chủ động, tích cực học tập của sinh viên qua khả năng hoàn thành bài thi.</p> | <p>CLO9<br/> CLO10<br/> CLO11<br/> CLO12</p> | <p>10%</p>  |
| <p>Tổng</p>   |   |  | <p>100%</p> |

## 8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

### 8.1 Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên vắng buổi học nào có hoạt động nhóm thì không tính điểm hoạt động nhóm.

### 8.2 Quy định về hành vi lớp học

Sinh viên phải tham dự lớp học đúng giờ, sinh viên giữ trật tự, vệ sinh lớp học, không làm việc riêng, không ngủ trong suốt buổi học.

### 8.3 Quy định về học vụ

- Giảng viên và sinh viên thực hiện theo lịch dạy và học của Phòng Đào tạo.
- Giảng viên thực hiện hoạt động dạy và học theo sự phân công của Bộ môn.

## 9. HOLISTIC RUBRIC:

### 9.1. Rubric đánh giá điểm chuyên cần và tham gia thảo luận/trả lời trên lớp



| Tiêu chí   | CĐR            | Tỷ lệ | Mức chất lượng  |  |  |  |
|--|----------------|-------|---|--|--|--|
|  |                |       | Không đạt   | Đạt  | Tốt  | Rất tốt  |
|  |                |       | 0 – 4.9   | 5.0 – 6.9  | 7.0 – 8.4  | 8.5 – 10   |
| Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu        | CLO9<br>CLO10  | 50%   | Tham dự < 70% số buổi học   | Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học   | Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học   | Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.  |
| Sự chủ động, tích cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi | CLO11<br>CLO12 | 50%   | Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học. | Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học. | Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học. | Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học. |

## 9.2. Rubric đánh giá kết quả làm việc nhóm, thuyết trình

| Tiêu chí   | CĐR  | Tỷ lệ | Mức chất lượng  |  |   |  |
|--|--|-------|---|--|---|--|
|  |  |       | Không đạt   | Đạt  | Tốt   | Rất tốt  |
|  |  |       | 0 – 4.9   | 5.0 – 6.9  | 7.0 – 8.4   | 8.5 – 10   |
| Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm | CLO12  | 15%   | < 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm  | Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm                      | Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm                                     | Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm                    |
| Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm                          | CLO1<br>CLO2<br>CLO3<br>CLO4<br>CLO5<br>CLO6<br>CLO7<br>CLO8 | 10%   | Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả. | Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả. | Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả. | Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả |
| Kỹ năng trình bày trước đám đông                                     | CLO12  | 15%   | Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe  | Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.   | Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.                     | Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.                          |
| Tương tác/trả lời câu hỏi  | CLO11  | 30%   | Trả lời đúng  | Trả lời đúng từ 50% đến dưới   | Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85%  | Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu  |

|  |  |     |                                       |  |  |  |
|--|--|-----|---------------------------------------|--|--|--|
|  |  |     | dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.      | 70% số câu hỏi được đặt ra.                      | số câu hỏi được đặt ra.                          | hỏi được đặt ra.                             |
| Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm | CLO1<br>CLO2<br>CLO3<br>CLO4<br>CLO5<br>CLO6<br>CLO7<br>CLO8 | 30% | Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung. | Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung. | Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung. | Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung. |

### 9.3. Rubric đánh giá Bài kiểm tra quá trình, Bài thi cuối kỳ (Tự luận)

| Tiêu chí     | CĐR   | Cấu trúc điểm thành phần | Mức chất lượng  |  |  |  |
|--------------|---|--------------------------|---|--|--|--|
|              |   |                          | Không đạt<br>0 - 4.9                                  | Đạt<br>5.0 - 6.9   | Tốt<br>7.0 - 8.4   | Rất tốt<br>8.5 - 10  |
| Mức cơ bản   | CLO1<br>CLO2<br>CLO3<br>CLO5<br>CLO9<br>CLO10<br>CLO11<br>CLO12 | 60%                      | Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi. | Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi. | Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi. | Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi. |
| Mức nâng cao | CLO4<br>CLO6<br>CLO7<br>CLO8<br>CLO9<br>CLO10<br>CLO11<br>CLO12 | 40%                      |   |  |  |  |

### 9.4. Rubric đánh giá Bài thi cuối kỳ (Vấn đáp)

| Tiêu chí          | CĐR                             | Tỷ lệ | Mức chất lượng                                       |  |   |   |
|-------------------|---------------------------------|-------|--|--|---|---|
|                   |                                 |       | Không đạt<br>0 - 4.9                                 | Đạt<br>5.0 - 6.9   | Tốt<br>7.0-8.4  | Rất tốt<br>8.5-10                                     |
| Kỹ năng trình bày | CLO9<br>CLO10<br>CLO11<br>CLO12 | 10%   | Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe | Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin. | Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc. | Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe. |



|   |   |  |            |  |  |  |   |
|---|---|--|------------|--|--|--|---|
| <p>Mức cơ bản<br/>(Gồm 2 câu hỏi lý thuyết ở mức độ trung bình)</p>         | <p><b>Nội dung 1:</b><br/>Chủ đề câu hỏi thi là:<br/>- Tổng quan về Luật Thương mại Việt Nam.<br/>- Các quy định pháp luật về thương nhân như đặc điểm pháp lý; Quá trình thành lập, hoạt động và</p> | <p>CLO1<br/>CLO2<br/>CLO3<br/>CLO5</p> | <p>60%</p> | <p>- Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.<br/><br/>- Các câu trả lời không chính xác, không rõ ràng, gần như không liên quan đến nội dung trọng tâm của câu hỏi yêu cầu.</p>  | <p>- Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.<br/><br/>- Kết quả các câu trả lời tương đối chính xác, liên quan đến câu hỏi yêu cầu; Trình bày chưa đầy đủ về cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý dẫn đến diễn đạt khó hiểu.</p>  | <p>- Trả lời đúng từ 70% đến 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.<br/><br/>- Kết quả các câu trả lời chính xác, ngắn gọn, liên quan trực tiếp đến câu hỏi yêu cầu; Trình bày tương đối đầy đủ cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý.</p>   | <p>- Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.<br/><br/>- Kết quả các câu trả lời hoàn toàn chính xác, đầy đủ, ngắn gọn, liên quan trực tiếp đến câu hỏi yêu cầu; Trình bày chính xác, đầy đủ cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý.</p>  |
| <p>Mức nâng cao<br/>(Gồm 2 - 3 câu hỏi nhận định hoặc 1 - 2 tình huống)</p> | <p><b>Nội dung 2:</b><br/>Chủ đề về Pháp luật phá sản như Khái quát về phá sản và pháp luật về phá sản; Thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.</p>   | <p>CLO4<br/>CLO6<br/>CLO7<br/>CLO8</p> | <p>30%</p> | <p>- Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.<br/><br/>- Các câu trả lời không chính xác, không rõ ràng, gần như không liên quan, đến nội dung trọng tâm của câu hỏi yêu cầu.</p> | <p>- Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.<br/><br/>- Kết quả các câu trả lời tương đối chính xác, liên quan đến câu hỏi yêu cầu; Lập luận, giải thích dựa trên cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý nhưng chưa đầy đủ cho câu hỏi nhận định hoặc giải quyết tình huống dẫn</p> | <p>- Trả lời đúng từ 70% đến 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.<br/><br/>- Kết quả các câu trả lời chính xác, ngắn gọn, liên quan trực tiếp đến câu hỏi yêu cầu; lập luận, giải thích dựa trên cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý nhưng chưa đầy đủ cho câu hỏi nhận định hoặc giải</p> | <p>- Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.<br/><br/>- Kết quả các câu trả lời chính xác, đầy đủ, ngắn gọn, liên quan trực tiếp đến câu hỏi yêu cầu; lập luận, giải thích chặt chẽ, lôgic dựa trên cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý cho câu hỏi nhận định hoặc giải quyết</p> |

|  |  |  |  |  |   |   |                                   |
|--|--|--|--|--|---|---|-----------------------------------|
|  |  |  |  |  | đến diễn đạt phức tạp khó hiểu, không lôgic, không thuyết phục. | quyết tình huông, chưa hoàn toàn thuyết phục. | tình huông hoàn toàn thuyết phục. |
|--|--|--|--|--|---|---|-----------------------------------|

### 9.5. Rubric đánh giá kết quả chuẩn đầu ra học phần

| Chuẩn đầu ra môn học | Tỷ lệ       | Mới bắt đầu   | Biết sơ sài  | Hiểu sơ bộ  | Hiểu cận kề  | Hiểu sâu  |  |  |  |  |  |
|----------------------|-------------|---|--|---|--|---|--|--|--|--|--|
|                      |             | 0 - 3.4   | 3.5 - 4.9  | 5.0 - 6.9   | 7.0-8.4  | 8.5-10  |  |  |  |  |  |
| CLO1                 | 10%         | Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc | Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận | Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa Chúng | Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng | Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới |  |  |  |  |  |
| CLO2                 | 5%          |   |  |   |  |   |  |  |  |  |  |
| CLO3                 | 10%         |   |  |   |  |   |  |  |  |  |  |
| CLO4                 | 15%         |   |  |   |  |   |  |  |  |  |  |
| CLO5                 | 5%          |   |  |   |  |   |  |  |  |  |  |
| CLO6                 | 10%         |   |  |   |  |   |  |  |  |  |  |
| CLO7                 | 10%         |   |  |   |  |   |  |  |  |  |  |
| CLO8                 | 15%         |   |  |   |  |   |  |  |  |  |  |
| CLO11                | 10%         |   |  |   |  |   |  |  |  |  |  |
| CLO12                | 10%         |   |  |   |  |   |  |  |  |  |  |
| <b>Tổng điểm</b>     | <b>100%</b> |   |  |   |  |   |  |  |  |  |  |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2022

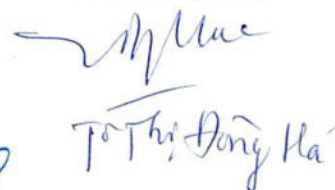
P. Hiệu trưởng ✓

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

  
TS. Nguyễn Văn Cường

  
Trương Ngọc Phương

  
Tô Thị Đông Hà